

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2019
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thảo Ph, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Tân Lý, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/12/2019).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Thạch Cừ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/10/2019 chị Bùi Thảo Ph trình bày: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/9/2016 tại UBND xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh T không chịu chăm lo vun vén hạnh phúc gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ nhau. Chị đã nhiều lần cố gắng chịu đựng để anh T thay đổi, gia đình được hạnh phúc nhưng không được, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn T đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh T lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn không có mặt mà không có lý do, chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và điều 238 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thảo Ph và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/9/2016 tại UBND xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Ph đã nhiều lần động viên anh T quay về với vợ nhưng anh T không chịu thay đổi. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được trưởng thôn Thạch Cù và UBND xã Thành An nơi anh T cư trú xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thảo Ph được ly hôn anh Bùi Văn T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Bùi Thảo Ph và anh Bùi Văn T không có con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thảo Ph được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về án phí: Chị Bùi Thảo Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng

án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003822 ngày 11/10/2019. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thảo Ph và anh Bùi Văn Tỏa. Chị Ph và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành An
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Phạm Văn Hùng

